

PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 0109BCB7-DCVFM

TP.HCM, ngày 01 tháng 09 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFM DIAMOND như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA Ngân hàng giám sát (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám Sát) Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/06/2022 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám	II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA Ngân hàng giám sát và lưu ký (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám Sát) Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/04/2019 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.	Cập nhật thông tin thay đổi của Ngân hàng giám sát.

	sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.		
2	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu</p> <p>Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p>	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu</p> <p>Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p> <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu);</p> <p>b) Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu;</p> <p>c) Khi HOSE thực hiện thay đổi định kỳ hoặc bất thường danh mục chỉ số tham chiếu thì giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu có thể thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.</p>	
3	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Giá phát hành lần đầu</p> <p>...</p> <p>Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định</p>	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Giá phát hành lần đầu</p> <p>....</p> <p>Giá phát hành bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại khoản</p>	

<p>tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.</p> <p>...</p>	<p>a, mục 1.1 phần XI của Bản cáo bạch này.</p> <p>...</p>	
<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Giá dịch vụ phát hành</p> <p>...</p> <p>Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.</p>	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Giá dịch vụ phát hành</p> <p>...</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại khoản a, b, mục 1.1 Phần XI của Bản cáo bạch này.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ</p> <p>...</p> <p>Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.</p> <p>Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p>	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ</p> <p>...</p> <p>Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p>	
<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>...</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T)</p> <p>...</p>	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>...</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T)</p> <p>...</p>	

<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Điều lệ quỹ</p> <p>Là điều lệ quỹ được thông qua ngày 21/4/2022, các Phụ lục...</p>	<p>II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA</p> <p>Điều lệ quỹ</p> <p>Là điều lệ quỹ được thông qua ngày 27/4/2022, các Phụ lục...</p>	
<p>V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/06/2022 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ quỹ.</p> <p>Văn phòng: Một phần tầng hầm B1, một</p>	<p>V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/04/2019 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ quỹ.</p> <p>Văn phòng: Tòa nhà VBB, số 05 Công Trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM .</p> <p>Điện thoại: 028 38297245 Fax: 028 39151228</p>	<p>Cập nhật thông tin ngân hàng giám sát (thông tin thay đổi, địa chỉ)</p>

<p>phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 01,02,03,04,05,07 và 08 Tòa nhà VBB, số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 028 38297245; Fax: 028 39151228</p>		
<p>VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ</p> <p>Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/06/2022 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ</p>	<p>VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ</p> <p>Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Vietcombank Hồ Chí Minh), thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 30/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 10/04/2019 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký số 01/CN-TVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2003, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ quỹ.</p> <p>Văn phòng: Tòa nhà VBB, số 05 Công Trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM .</p> <p>Điện thoại: 028 38297245 Fax: 028 39151228</p>	

	<p>quỹ. Văn phòng: Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 01,02,03,04,05,07 và 08 Tòa nhà VBB, số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 028 38297245; Fax: 028 39151228</p>		
	<p>XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam</p>	<p>XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>Địa chỉ: Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam</p>	<p>Cập nhật địa chỉ chi nhánh Hà Nội</p>
<p>4</p>	<p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</p> <p>2.3. Tài sản đầu tư của Quỹ</p> <p>Danh mục được đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND bao gồm các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:</p> <p>a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại</p>	<p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</p> <p>2.3. Tài sản đầu tư của Quỹ</p> <p>Tài sản đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cổ phiếu niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam; • Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng và đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt; • Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu; • Quyền phát sinh gắn liền với 	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.</p>

	<p>diện quỹ phê duyệt;</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>e. Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;</p> <p>f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	<p>chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	
5	<p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</p> <p>2.5. Các hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ và đảm bảo:</p> <p>a. Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>b. Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán</p>	<p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</p> <p>2.5. Các hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ:</p> <p>g. Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành,</p> <p>h. Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 4 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và e khoản 3, Điều 9, Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>d. Không đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>đ. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>Cơ cấu đầu tư của quỹ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, đ khoản</p>	<p>có) quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức</p> <p>i. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ,, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>j. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>k. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>l. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ</p> <p>Cơ cấu đầu tư của quỹ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2.5 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p>	
--	--	--

<p>2.5 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</p> <p>Phương pháp lựa chọn đầu tư</p> <p>Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.</p>	<p>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</p> <p>Phương pháp lựa chọn đầu tư</p> <p>Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND và luôn đảm bảo Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>
<p>X. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>1.1 Quy định chung khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>Đối với thành viên lập quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi. - Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi 	<p>X. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>1.2 Quy định chung khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>Đối với thành viên lập quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi. - Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ. <p>Đối với nhà đầu tư:</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>đang nằm trên tài khoản tạm giữ. Đối với nhà đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi. 	<p>- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.</p>	
<p>1.6. Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSD (ngày T+1)),...</p>	<p>1.6. Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)),...</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>
<p>1.6. Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không thực hiện được việc bán quyền mua trước hạn thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì</p>	<p>1.6. Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không bán được quyền mua trước hạn thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>lấy giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.</p>	<p>yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.</p> <p>Trên cơ sở thông báo của VSD, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) tiếp theo là tỷ lệ trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngay khi phát sinh, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán tách khỏi tài sản của quỹ. DCVFM sẽ thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công ty quản lý quỹ DCVFM và có sự giám sát của ngân hàng giám sát.</p>	
<p>XI. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ 1.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần</p>	<p>XI. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ 1.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn Giá dịch vụ mua lại thì thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.</p>	<p>tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 11 giờ ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.</p>
<p>Dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>- Hỗ trợ nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;</p> <p>Ghi nhận các lệnh hoán đổi danh mục, lệnh mua, lệnh bán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;</p>	<p>Dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;</p> <p>Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;</p>
<p>3.1.Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</p> <p>Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá hàng ngày.</p> <p>3.2.Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)</p> <p>Với $n = 26$,</p>	<p>3.1.Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</p> <p>Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo.</p> <p>3.2.Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)</p> <p>Với $n = 26$, và NAV/CU là giá trị tài sản ròng trên một lô hoán đổi.</p>
<p>3.2 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Bỏ thông tin</p>	<p>3.2 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Ngày định giá là ngày giao dịch. Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng,</p>

	<p>2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>A. Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p>ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.</p> <p>2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>A. Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ.</p> <p>B. Ngân hàng giám sát d. Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.</p>	
	<p>C. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.</p> <p>Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp</p>	<p>C. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá</p> <p>Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có nhiều biến động bất thường</p>	

<p>thuận bằng văn bản). Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ. Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</p>	<p>theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản). Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</p> <p>Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác; b. Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ; 	
<p>D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</p> <p>3. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>- Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt</p> <p>4. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	<p>D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</p> <p>2. Ngoại tệ</p> <p>Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước ngày định giá.</p> <p>3. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá.</p>	

<p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>6. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>- Giá trị trung bình (giá sạch) các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*). Trường hợp:</p> <p>- Không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • có đủ báo giá nhưng có từ (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc • giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá, <p>7. Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>8. Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>9. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng</p>	<p>6. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>- Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trường hợp:</p> <p>- không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá;</p> <p>7. Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p> <p>8. Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p> <p>9. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá;</p> <p>11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p> <p>12. Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;</p>	
--	--	--

<p>khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>12. Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>Thêm mục Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>13. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. <p>14. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p> <p>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày</p>	<p>15. Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>16. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến ngày định giá</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p> <p>18. Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp; hoặc Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p> <p>Ghi chú: Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.</p>	
--	--	--

<p>định giá của Quỹ ETF DCVFM VN DIAMOND.</p> <p>15. Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>16. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>18. Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p> <p>Ghi chú:</p> <p>- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>		
<p>2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả:</p> <p>Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ thành viên lập quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày</p>	<p>2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả:</p> <p>Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ 0,08% x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p>	

<p>thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <p>3. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quý.</p> <p>...</p> <p>Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,06% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,02% NAV/năm, (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))</p> <p>...</p> <p>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p>	<p>3. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quý.</p> <p>...</p> <p>Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,06% NAV/năm mức giá dịch vụ giám sát tối thiểu hàng tháng và lưu ký (là 15 triệu đồng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))).</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,02% NAV/năm, mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu hàng tháng là 10 triệu đồng.</p> <p>...</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>
<p>5. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quý chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác</p>	<p>5. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa là 0,02% NAV bình quân giá quyền /năm.</p> <p>Giá dịch vụ này do Quý ETF DCVFMVN DIAMOND chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Mức giá dịch vụ chi tiết sẽ được thông</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

	<p>- Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:</p> <p>- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng”</p>	<p>nhất giữa công ty quản lý quỹ và đơn</p>	
	<p>2.Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả h. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác ... d. Chi phí trả cho thành viên lập quỹ; i. Thù lao và chi phí công tác trả cho Ban đại diện quỹ; k. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật. l. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p>	<p>2.Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả h. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác i. Thù lao trả cho Ban đại diện quỹ; k. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>
	<p>3.1.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:</p>	<p>3.1.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối sau khi giá trị này đã được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí của quỹ × 100%/ Giá trị tài sản ròng trung bình năm</p> <p>Tỷ lệ chi phí (%)=Tổng chi phí × 365 ngày × 100% /...</p> <p>Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá trong năm đó chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.</p>	<p>Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất × 100%/ Giá trị tài sản ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất</p> <p>Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)=Tổng chi phí hoạt động × 365 ngày × 100% /...</p> <p>Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá trong kỳ đó chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong cùng kỳ.</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ, không bao gồm các ấn phẩm quy định tại điểm h khoản 1 Điều này.</p>	
--	--	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 30/09/2022

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/Đại

hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- Điều Lệ/Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(đã ký và đóng dấu)

BEAT SCHURCH

TỔNG GIÁM ĐỐC